

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÔNG TÁC GIÁO DỤC TOÀN DIỆN CHO SINH VIÊN TRƯỚC BỐI CẢNH HỘI NHẬP CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

• ThS. Trương Tấn Đạt (*)

Tóm tắt

Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế từng bước tạo ra thị trường toàn cầu, công dân và thanh niên toàn cầu; nhận thức cơ hội, thách thức của giáo dục Việt Nam trước bối cảnh này và trên cơ sở thực trạng công tác giáo dục toàn diện của sinh viên; bài viết đề xuất một số giải pháp nâng cao công tác giáo dục toàn diện cho sinh viên hướng đến Cộng đồng kinh tế ESEAN.

Từ khóa: Cộng đồng kinh tế ASEAN, giáo dục toàn diện, hội nhập, sinh viên.

1. Đặt vấn đề

Nhân loại đã, đang bước vào thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, diện mạo thế giới dần thay đổi mà điểm nổi bật là tạo ra thị trường lao động toàn cầu, công dân toàn cầu, thanh niên toàn cầu. Trước bối cảnh đó, đòi hỏi các nền giáo dục (GD) nói chung, GD đại học nói riêng cần đổi mới, cải cách nhằm đáp ứng xu thế này và trong thực tiễn ngay cả các quốc gia phát triển vào những năm cuối thế kỷ XX đã hành động; với Việt Nam không là ngoại lệ, ý thức sứ mệnh trước yêu cầu phát triển đất nước, GD đại học tích cực “đổi mới căn bản, toàn diện”, mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình, phương thức đào tạo, cải tiến phương pháp, đặc biệt về nội dung đào tạo chú trọng hướng ứng dụng – thực hành; có thể nói rằng, bước vào thế kỷ XXI, GD đại học nước ta tiếp cận xu thế GD đại học thế giới và bước đầu đạt kết quả trân trọng.

Hiện nay, nước ta có hơn 2,2 triệu sinh viên (SV) theo học tại các cơ sở đào tạo trong nước và gần 100 ngàn SV theo học ở nước ngoài [9]. Thanh niên nói chung và SV Việt Nam nói riêng đều có tinh thần yêu nước, truyền thống hiếu học, cần cù vượt khó; sống có ước mơ, hoài bão và lý tưởng cao đẹp; thấm đậm giá trị đạo đức, văn hóa dân tộc và không ngừng phấn đấu, rèn luyện để trở thành những công dân hữu dụng cho cộng đồng, quốc gia và thế giới. SV là đối tượng được đào tạo bài bản, lực lượng có trình độ cao, chủ thể xây dựng phát triển đất nước; trước bối cảnh hội nhập quốc tế, hội nhập khu vực, đặc biệt hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN đòi hỏi mỗi SV

Việt Nam cần được trang bị năng lực tư duy sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học; kỹ năng hoạt động thực tiễn, vận dụng hiệu quả kiến thức đào tạo vào cuộc sống; và hành trang vào đời, SV cần đặc biệt quan tâm các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, hoạt động xã hội là thành tố căn bản chiếm tỷ trọng cao sự thành công khi hòa nhập vào thị trường lao động đầy tính cạnh tranh của khu vực và toàn cầu.

Trên cơ sở nghiên cứu Cộng đồng kinh tế ASEAN, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về GD trước xu thế hội nhập và thực trạng GD toàn diện SV thời gian qua, trong khuôn khổ bài nghiên cứu này chúng tôi đề xuất “*Giải pháp nâng cao công tác GD toàn diện cho SV trước bối cảnh hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN*”.

2. Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu

2.1. Khái quát về Cộng đồng kinh tế ASEAN

Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations - ASEAN) là một liên minh chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Hiện nay, tổ chức này gồm 10 quốc gia thành viên và Việt Nam là thành viên thứ bảy từ năm 1995.

Cộng đồng kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community - AEC) là khối kinh tế khu vực của các quốc gia thành viên ASEAN dự định sẽ được thành lập vào năm 2015. AEC là một trong ba trụ cột quan trọng của Cộng đồng ASEAN nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra trong Tầm nhìn ASEAN 2020. Hai trụ cột còn lại là: Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC). Tuyên bố Hòa hợp ASEAN II nhấn

(*) Phòng Công tác Sinh viên, Trường Đại học Đồng Tháp.

mạnh: Cộng đồng Kinh tế ASEAN là việc thực hiện mục tiêu cuối cùng của hội nhập kinh tế trong “Tầm nhìn ASEAN 2020”, nhằm hình thành một khu vực kinh tế ASEAN ổn định, thịnh vượng và có khả năng cạnh tranh cao, trong đó hàng hóa, dịch vụ, đầu tư sẽ được chu chuyển tự do, và vốn được lưu chuyển tự do hơn, kinh tế phát triển đồng đều, đói nghèo và chênh lệch kinh tế - xã hội được giảm bớt vào năm 2020. Kế hoạch trung hạn 6 năm lần thứ hai của ASEAN (2004 - 2010) - Chương trình hành động Vientian - đã xác định rõ hơn mục đích của AEC là tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua hội nhập nhanh hơn, nhằm thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế của ASEAN. Các biện pháp chính ASEAN cần thực hiện để xây dựng một thị trường ASEAN thống nhất bao gồm: hài hòa hóa các tiêu chuẩn sản phẩm (hợp chuẩn) và qui chế, giải quyết nhanh chóng hơn các thủ tục hải quan và thương mại, hoàn chỉnh các quy tắc về xuất xứ. Các biện pháp để xây dựng một cơ sở sản xuất ASEAN thống nhất sẽ bao gồm: củng cố mạng lưới sản xuất khu vực thông qua nâng cấp cơ sở hạ tầng, đặc biệt là trong các lĩnh vực năng lượng, giao thông vận tải, công nghệ thông tin và viễn thông; phát triển các kỹ năng thích hợp.

Các biện pháp nói trên đã và đang được các nước thành viên ASEAN triển khai trong khuôn khổ các thỏa thuận và hiệp định của ASEAN. Như vậy, AEC chính là sự đẩy mạnh những cơ chế liên kết hiện có của ASEAN, như Hiệp định Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA), Hiệp định Khung ASEAN về Dịch vụ (AFAS), Khu vực Đầu tư ASEAN (AIA), Hiệp định Khung về Hợp tác Công nghiệp ASEAN (AICO), Lộ trình Hội nhập Tài chính và Tiền tệ ASEAN,... để xây dựng ASEAN thành “một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất”. Nói cách khác, AEC là mô hình liên kết kinh tế khu vực dựa trên nâng cao những cơ chế liên kết kinh tế hiện có của ASEAN có bổ sung thêm hai nội dung mới là tự do di chuyển lao động và di chuyển vốn tự do hơn.

2.2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về GD trước xu thế hội nhập

Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo

(GD&ĐT). Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” chỉ rõ: “*Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển GD&ĐT, đồng thời GD&ĐT phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước*” [8]; điều này được hiểu trong bối cảnh thời đại, hội nhập quốc tế vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển đất nước nói chung, phát triển GD&ĐT nói riêng. Để đáp ứng yêu cầu này, nhiệm vụ trọng tâm của GD&ĐT: “*Xây dựng lớp SV thời kỳ mới có lý tưởng cao đẹp, đạo đức cách mạng trong sáng, lối sống lành mạnh, luôn đi đầu trong học tập, nghiên cứu khoa học, nắm bắt công nghệ mới; có kiến thức chuyên môn, lịch sử, xã hội phong phú; hiểu biết, tôn trọng và chấp hành luật pháp; tham gia thực hiện mục tiêu của đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, hết lòng phục vụ nhân dân và đất nước; có hiểu biết và kỹ năng cơ bản, khả năng sáng tạo để làm chủ bản thân, sống tốt và làm việc hiệu quả trong bối cảnh hội nhập*”; “*Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, có tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” [12].

2.3. Những cơ hội và thách thức của GD Việt Nam trước bối cảnh hội nhập AEC

2.3.1. Những cơ hội

Thứ nhất, thành tựu sự nghiệp đổi mới đã khẳng định vị thế nước ta trong cộng đồng khu vực và quốc tế, Việt Nam là thành viên các tổ chức lớn trên thế giới, quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực với các quốc gia và vùng lãnh thổ khắp các châu lục. Mặt khác, tình hình xã hội Việt Nam khá ổn định, nền kinh tế chuyển đổi từ tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thành công, thu nhập bình quân đầu người vượt qua ngưỡng các nước nghèo; các lĩnh vực văn hóa, GD, y tế, an sinh xã hội được cải thiện tích cực. Theo tác giả đây là tiền đề cơ bản để hội nhập sâu rộng với thế giới về GD và tiếp tục thực hiện thắng lợi Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

Thứ hai, thành tựu của khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin và truyền thông, sự phát triển nhanh của nền kinh tế tri thức làm biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo điều kiện thuận lợi hiện thực hóa đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ các thành tố cơ bản của GD&ĐT, đổi mới quản lý GD nhằm kiến tạo nền GD tiên tiến, hiện đại.

2.3.2. Những thách thức

Thứ nhất, yêu cầu đổi mới với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế. Chúng ta hiện nay đang sống trong thời đại khoa học công nghệ hiện đại, loài người ngày càng phát triển và nhiều loại công nghệ hiện đại phục vụ cho cuộc sống của con người nói chung và của ngành GD nói riêng, điều này đã tạo điều kiện cho các quốc gia có điều kiện tiến nhanh về phía trước, nắm bắt được các công nghệ hiện đại phục vụ cho ngành GD, đây cũng là một thách thức to lớn đối với ngành GD Việt Nam. Tuy chúng đã đạt được nhiều thành tựu nhưng đã có một số biểu hiện lệch lạc trong định hướng GD, chưa chú trọng đến chất lượng GD, chạy theo thành tích trong GD và nguy cơ tụt hậu về GD đặc biệt là các khu vực vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc. Cộng đồng Kinh tế ASEAN được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 9 vào năm 2003, tham gia AEC sẽ tác động đến quyền tự quyết của Việt Nam trong một số chính sách như: kinh tế, GD,... đặc biệt trong tương lai AEC có thể trở thành một thị trường chung ASEAN. Việt Nam đã bắt đầu phải đối đầu với các thách thức này, đặc biệt là đối với GD bậc đại học và đào tạo dạy nghề, năng lực cạnh tranh của GD Việt Nam còn chưa cao, chưa có nhiều cơ sở đào tạo được các quốc gia trên thế giới công nhận và tín nhiệm.

Thứ hai, sự gia tăng dân số. Việt Nam là quốc gia có dân số đông, lại có tốc độ phát triển nhanh, cơ cấu dân số trẻ, nên số người đến trường hiện nay rất lớn, nhu cầu được đào tạo ngày càng tăng nhưng năng lực của GD Việt Nam lại chưa thể đáp ứng hết được nhu cầu này, tạo cho ngành GD một sức ép to lớn mà Nhà nước ta cần nhanh chóng giải quyết như: tăng cường đầu tư các nguồn lực cho nền GD để đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu hiện nay, về lâu dài Nhà nước cần phải có chiến

lược phát triển dân số hợp lý để có đủ nhân lực phát triển đất nước và không tạo ra sức ép cho xã hội.

Thứ ba, những tồn tại hiện nay của nền GD.

Hiện nay, nền GD của Việt Nam còn rất nhiều tồn tại cần khắc phục như chất lượng đào tạo chưa cao, còn nhiều cơ cấu bất hợp lý đặc biệt là GD bậc đại học và dạy nghề; cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn; sự thâm nhập các loại hình dịch vụ GD kém chất lượng; việc quản lý lỏng lẻo của ngành GD gây nên những vấn đề bức xúc cho xã hội...

3. Thực trạng công tác GD toàn diện của SV trong thời gian qua

3.1. Những kết quả đạt được trong công tác GD toàn diện cho SV

Công tác SV trong các trường đại học, cao đẳng có vị trí rất quan trọng trong nhà trường, nó vừa là bộ phận hữu cơ trong tổng thể hoạt động GD&ĐT, vừa là cầu nối giữa SV với nhà trường, gia đình, đoàn thể, cộng đồng xã hội, cơ quan sử dụng lao động.

Công tác GD toàn diện cho SV là một chức năng cơ bản, cốt lõi của công tác SV được thể hiện qua các nhiệm vụ như: *GD phẩm chất chính trị; GD đạo đức, lối sống, thẩm mỹ; GD trí lực – thể lực; GD nghề nghiệp và GD tinh thần, tình cảm cho SV* [11].

Hiện thực hóa mục tiêu “*Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài*”, Đảng và Nhà nước ta đã cụ thể hóa bằng nhiều chủ trương, giải pháp về công tác SV, công tác GD toàn diện cho SV; xuyên suốt các văn bản quy phạm pháp luật này chúng ta nhận thức sâu sắc sự chăm lo bồi dưỡng thế hệ rường cột của đất nước, nổi bật là: Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, qua đó tăng cường GD đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật, GD kỹ năng sống, gắn kết chặt chẽ việc dạy kiến thức cơ bản với dạy nghề và dạy người cho SV; Quyết định số 2160/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác phổ biến, GD pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011-2015; Chương trình Công tác học sinh (HS), SV các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên

nghiệp giai đoạn 2012 – 2016, nêu rõ: “*Nâng cao chất lượng GD toàn diện, đặt biệt là công tác GD chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, chăm sóc sức khỏe, thể chất, GD truyền thống lịch sử cách mạng, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội của HS, SV*” [3].

Những năm qua, lực lượng SV luôn giữ vai trò xung kích trong các phong trào học tập, rèn luyện của mọi cơ sở GD, đào tạo, tiêu biểu: Cuộc vận động “Sinh viên Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”, “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Hưởng ứng giải

thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam”, thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học...; các phong trào tình nguyện, các hoạt động xã hội, nhân đạo, các phong trào Văn - Thể - Mỹ nhằm GD ý thức trách nhiệm, tinh thần nhân văn, nhân ái; Hoạt động giao lưu hàng năm với thanh niên, SV các nước như Liên hoan Thanh niên, Festival SV thế giới...

Để khái quát công tác SV và công tác GD toàn diện cho SV, tác giả trích dẫn bảng thống kê kết quả rèn luyện của HS, SV để minh chứng thành tựu của công tác này những năm qua.

Bảng 1. Thống kê kết quả rèn luyện của HS, SV các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp trong giai đoạn 2008 - 2013

Năm học	Xuất sắc (%)	Tốt (%)	Khá (%)	TB Khá (%)	Trung bình (%)	Yếu (%)	Kém (%)
2008 - 2009	10,3	46,53	39,14	3,12	0,27	0,34	0,3
2009 - 2010	10,07	48,79	37,80	3,03	0,17	0,08	0,06
2010 - 2011	11,05	51,16	34,90	2,70	0,11	0,04	0,04
2011 - 2012	11,42	60,38	26,07	2,03	0,06	0,03	0,01

(Nguồn: Vụ Công tác HSSV, Bộ GD&ĐT)

Kết quả trên đây cho thấy sự phấn đấu rèn luyện của HS, SV là khá tốt (xấp xỉ 90%).

3.2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những mặt tích cực, công tác SV và công tác GD toàn diện cho SV còn không ít khó khăn do: Tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, tốc độ phát triển công nghệ thông tin và viễn thông; Giá cả thị trường, học phí có chiều hướng tăng sau mỗi năm học, đã tác động trực tiếp đến đời sống của SV, đặc biệt là SV có điều kiện kinh tế khó khăn; Một bộ phận SV không vững vàng lập trường tư tưởng, không ít SV có tâm lý đua đòi, hưởng thụ, sa đà vào tệ nạn xã hội dẫn đến vi phạm pháp luật (theo báo cáo của 157 trường giai đoạn 2009 - 2012 có 28.981 HSSV bị kỷ luật vì liên quan đến an ninh, trật tự an toàn xã hội); Việc chuyển đổi hình thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ gây không ít khó khăn trong công tác quản lý và GD cho SV; Tỷ lệ SV tốt nghiệp tìm được việc làm phù hợp với chuyên môn, ngành nghề còn rất thấp, đào tạo không đáp ứng được nhu cầu của xã hội; Cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể

thao, câu lạc bộ của SV ở một số nhà trường chưa tạo được môi trường thuận lợi để SV rèn luyện, phát triển toàn diện.

4. Giải pháp nâng cao công tác GD toàn diện cho SV hướng đến AEC

4.1. Đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 03 về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tăng cường các hoạt động có ý nghĩa và thiết thực về công tác GD đạo đức, lối sống cho HS, SV trong khuôn khổ Đề án “*Nâng cao hiệu quả công tác GD đạo đức, lối sống cho HS, SV*” của ngành giáo dục;

- Cải tiến công tác GD toàn diện cho SV từ việc GD sang tự GD, tăng cường GD ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội; bồi dưỡng kỹ năng sống để SV tự phòng tránh các vấn đề tiêu cực của xã hội;

- Đổi mới việc tổ chức thực hiện nguyên lý GD nhà trường kết hợp với GD gia đình và xã hội;

- Phát triển đội ngũ tham gia công tác HS, SV tại các cơ sở đào tạo mang tính chuyên nghiệp, đảm bảo về trình độ lý luận;

- Điều chỉnh, bổ sung Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của HS, SV, chú trọng công tác GD phẩm chất đạo đức, hoạt động tình nguyện.

4.2. Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với cán bộ quản lý, giảng viên, SV và các tổ chức đoàn thể về công tác GD toàn diện hướng đến AEC

- Các cơ sở đào tạo cụ thể hóa mục tiêu GD toàn diện SV hướng đến AEC thông qua Chương trình hành động, Kế hoạch chiến lược phát triển đơn vị của mình;

- Lãnh đạo nhà trường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, cán bộ phụ trách công tác SV nhận thức công tác GD toàn diện SV hướng đến AEC là trách nhiệm, nghĩa vụ đối với SV trước bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực và thế giới;

- Xây dựng nhiều kênh thông tin giúp SV nhận thức đầy đủ về AEC, những cơ hội và thách thức để từ đó có thể hội nhập tốt hơn với một thị trường lao động mở;

4.3. Tăng cường nâng cao kỹ năng hội nhập cho SV

Ngay từ những buổi đầu bước vào trường đại học, cần định hướng nhận thức cho SV những nội dung như:

- Khẳng định rèn luyện học tập ngoại ngữ là điều kiện, cơ hội lập thân lập nghiệp trong xã hội thông tin, thời đại toàn cầu hóa;

- Thông qua các hoạt động Văn - Thể - Mỹ, sinh hoạt giao lưu với SV trong và ngoài nước ở môi trường đại học, con đường tự chiếm lĩnh, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng mềm hiệu quả nhất;

- Tích cực tham gia các diễn đàn, tọa đàm với các học giả, giảng viên nước ngoài sẽ giúp SV mở rộng tầm nhìn, ước mơ khát vọng, bồi dưỡng ý thức dẫn thân vì tương lai đất nước.

4.4. Đa dạng hóa các loại hình hoạt động, đáp ứng yêu cầu của hội nhập

- Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức GD lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho SV như: tọa đàm, diễn đàn, giao lưu, nói chuyện truyền thống, tham quan...;

- Xây dựng thiết chế văn hóa, tinh thần, tạo sân chơi lành mạnh;

- Tăng cường các hoạt động GD kỹ năng sống;

- Phối hợp giữa nhà trường với doanh nghiệp trong và nước ngoài, thực hiện xã hội hoá hoạt động đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của xã hội, yêu cầu thị trường lao động thời kỳ hội nhập.

4.5. Xây dựng cơ chế, chính sách cho công tác GD toàn diện cho SV phù hợp bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích, động viên sự sáng tạo và lòng đam mê học tập, rèn luyện trong SV;

- Quan tâm, chăm lo đến đời sống tinh thần SV, vinh danh, khen thưởng các tấm gương SV xuất sắc, tiêu biểu, SV nghèo vượt khó;

- Phát huy các chính sách hỗ trợ SV, đặc biệt chính sách tín dụng HS, SV và quan tâm đến SV có hoàn cảnh khó khăn, SV từ vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số;

- Đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động GD toàn diện SV, đồng thời quan tâm đầu tư kinh phí để SV tiếp cận tham gia các hoạt động với tư cách là công dân trong cộng đồng khu vực và thế giới.

5. Kết luận

Hội nhập liên kết kinh tế ASEAN là một trong những trụ cột cơ bản của chiến lược hội nhập quốc tế của Việt Nam. Trong thời gian tới, Việt Nam cần có các định hướng sau khi đóng góp và tham gia vào việc hình thành AEC một cách tích cực. Cộng đồng ASEAN sẽ cho phép người lao động di chuyển trong khu vực, điều này có nghĩa lao động Việt Nam sẽ phải chịu sức ép cạnh tranh việc làm từ lao động các nước. Do vậy, trong lĩnh vực GD đại học, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt nhân lực chất lượng cao là nhiệm vụ quan trọng.

Đối với các trường đại học, việc nâng cao chất lượng đào tạo gắn với hội nhập là nhiệm vụ chung, xuyên suốt quá trình phát triển của nhà trường. Trong đó, việc nâng cao công tác GD toàn diện cho SV, một trong những giải pháp chính góp phần nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ cần thiết và cần phải thay đổi trước bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Việc định hướng đúng và sử dụng đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần nâng cao công tác GD toàn diện cho SV trong thời gian tới./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ GD&ĐT (2007), Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về *Quy chế HS, SV các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy*.
- [2]. Bộ GD&ĐT (2007), Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT *Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của HS, SV các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy*.
- [3]. Bộ GD&ĐT (2012), Quyết định số 5323/QĐ-BGDĐT, ngày 29/11/2012 về việc ban hành *Chương trình Công tác HS, SV các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp giai đoạn 2012 – 2016*.
- [4]. Bộ GD&ĐT (2013), Tài liệu Hội thảo *Sơ kết thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp giai đoạn 2008 – 2013*.
- [5]. Phùng Khắc Bình, Nguyễn Nho Huy (2011), “Nghiên cứu về công tác SV trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí quản lý GD*, số 30, tr. 22-24.
- [6]. Chính phủ (2010), Quyết định số 2160/QĐ-TTG, ngày 26/11/2010 về phê duyệt *Đề án tăng cường công tác phổ biến, GD pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011 – 2015*.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*.
- [8]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 về *Đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo*.
- [9]. Hội Sinh viên Việt Nam (2013), *Tài liệu Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2013 – 2018*.
- [10]. Nguyễn Đức Nghĩa (2013), *Giải pháp phát triển nghề nghiệp hướng đến ASEAN 2015*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [11]. Vĩnh Bảo Ngọc (2012), *Cộng đồng kinh tế ASEAN nhìn từ góc độ của chủ nghĩa kiến tạo và một số hàm ý chính sách cho Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- [12]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật Giáo dục 2005*.

Summary

The process of globalization and international integration has gradually created global market, global citizens and young people; being aware of the opportunities and challenges of Vietnam education in the new circumstances and basing on the status of comprehensive education for students; the article proposes some solutions to enhance the comprehensive education for the students towards ASEAN Economic Community.

Keywords: ASEAN Economic Community, comprehensive education, integration, student.

Ngày nhận bài: 14/2/2014; ngày nhận đăng: 31/3/2014.